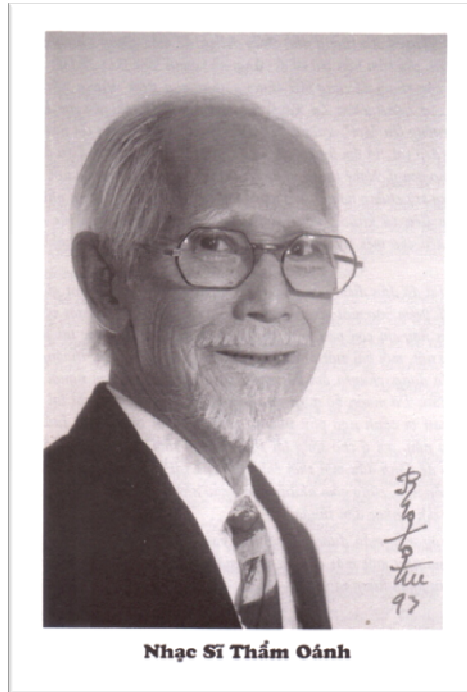


NHẠC SĨ THẨM OÁNH (1916-1996)

Lê Văn Phúc



(Ảnh của Nhạc sĩ Nguyễn Túc)

Lời nói đầu: Trong giới văn học nghệ thuật có thông lệ là mỗi khi nhắc đến tác giả nào, người ta thường chỉ gọi bằng tên hay bút hiệu. Đó là một sự quý trọng dành riêng cho người sáng tác chứ không lấy tuổi tác để đo mốc thời gian. Theo thông lệ đó, danh xưng trong bài này được gọi là “Nhạc sĩ Thẩm Oánh” hoặc “Thẩm Oánh”.

Phần sau, chúng tôi nói đến cuộc viếng thăm phu nhân của nhạc sĩ Thẩm Oánh. Năm nay cụ 85 tuổi, hiện cư ngụ tại Virginia. Cụ coi chúng tôi như em út nên xưng hô là “Chị”, “Em” trong khi đàm đạo.

Bài này, chúng tôi cũng tham khảo tài liệu qua các bài viết của nhà văn Biển Nhỏ trên Web Đặc Trưng, nhà văn Trần Long Hồ (tức bác sĩ Trần Trúc Quang) và nhạc sĩ Nguyễn Hiền.

Phần quan trọng nữa là những bản nhạc từ thời xa xưa cùng một số tài liệu đã được nhạc sĩ Nguyễn Túc sưu tập cho mượn cũng như hướng dẫn tôi đến thăm cụ bà Thẩm Oánh.

MỘT ĐỜI CHO ÂM NHẠC

Nhạc sĩ Thẩm Oánh tên thực là **Thẩm Ngọc Oánh**, sinh năm 1916 tại Hà-Nội.

Học võ lòng với một thầy đồ tại nhà riêng. Thầy đồ này lại biết chơi đàn Tàu nên cậu bé Thẩm Ngọc Oánh mê nhạc ngay từ hồi lên 6 tuổi.

Được khoảng 4 năm thì thầy đồ trở về quê vì tình hình chiến sự.

Thẩm Oánh đã học âm nhạc qua một số sách viết bằng tiếng Pháp. Và khi học xong bậc trung học tại các trường Clémenceaux, Albert Sarraut và Puginier thì Thẩm Oánh bắt đầu dạy nhạc từ năm 1934, khi mới 18 tuổi.

Thẩm Oánh sáng tác hơn 1,000 bản nhạc nhưng những bản đặc ý nhất, được phổ biến rộng rãi nhất không quá vài chục bài.

Nhạc của Thẩm Oánh có thể tóm tắt trong 4 đề tài:

- Nhạc anh hùng ca
- Nhạc Phật giáo
- Nhạc nhi đồng
- Nhạc tình cảm

Ngoài các thể loại trên, Thẩm Oánh đã viết 3 vở nhạc kịch: Quán Giang Hồ, Bá Nha-Tử Kỳ, Đoàn Kết Là Sức Mạnh.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh còn cộng tác với các tạp chí Việt Báo, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Chủ bút nguyệt san Việt Nhạc; giữ các chức vụ Giám Đốc Đài phát thanh Hà-Nội, Trưởng Ban Việt Nhạc, Giám đốc trường Ca Vũ Nhạc Phổ Thông (thuộc Bộ Thông Tin và Thanh Niên), Phó Hội Trưởng Việt Nam Nhạc Hội, dạy nhạc và ngoại ngữ tại một số trường trung học.

Gia đình nhạc sĩ Thẩm Oánh sang Hoa Kỳ năm 1991.

Đến tháng Tư năm 1993, Nhóm Trung Vương Vùng Hoa Thịnh Đốn tổ chức “Đại Nhạc Hội 60 năm Am Nhạc Thẩm Oánh” đã phát hành tuyển tập “Nhớ Nhung” để vinh danh một nhạc sĩ đã tận tụy đóng góp cho nền tân nhạc Việt Nam và tri ân một giáo sư đã giảng dạy âm nhạc trong nhiều năm tại các trường Trung Vương, Chu Văn An và Nguyễn Trãi. Đồng thời, cũng là để lưu lại cho các thế hệ sau một số tác phẩm giá trị của bậc tiền bối.

Bút tích duy nhất của Thẩm Oánh mà chúng tôi có được là lời tâm sự của nhạc sĩ viết trong tuyển tập này, với tựa đề “Nhớ Nhung”.

Xin được trích vài đoạn:

“...Tâm tình đa cảm mang lại Nhớ Nhung. Gặp nhau đâu thấy thoáng chút hương thom quyện vào vành mũi, thấy mấy sợi tóc mây phơ phất tạt ngang mày, thấy một nụ cười duyên bén tình say, một nét thuần dịu vụng về lộ vẻ thơ ngây trong cử chỉ nhu hoà, duyên dáng...những ấn tượng ấy, bằng lòng nhớ nhung, nhớ nhung đến “ngọc trời”, nhớ nhung đến “gió trăng lạc lối”, và những sự “thấy” và “gặp” ấy kết thành ý nghĩ mung lung để viết ra một số bài.”

“...Đến ‘Việt Nam hùng tiến’ thì thực là ‘bộc phát’. Vồn vện mười người hát chưa vừng, thế mà ít lâu sau cả vùng, cả đoàn hát lên để dựng cờ. Rồi phong trào đột khởi, lòng hăng say yêu nước đã thai nghén được thêm ‘Việt Nam hùng tiến’, ‘Non Nước Việt Nam’, ‘Nhà Việt Nam’, ‘Bài ca đoàn kết’, ‘Người Việt Nam xin đừng quên’, ‘Người trai Việt nhớ chăng?’ có thể vô duyên lúc đương thời nhưng hữu sự về mai hậu...Kế tiếp là những chuyện tình xưa còn truyền khẩu lại cho tới ngày nay, giúp cho tình nghĩa vợ chồng thêm đầm thắm keo sơn, như ‘Vợ

chồng Ngâu”, “Thiếu phụ Nam Xương”, “Nàng Bân”... Rồi những bài ca lịch sử từ “Hùng Vương” tới “Bắc Bình Vương”, và “A Di Đà Phật”, “Trâm hoa hương ngát”, “Thập phương chúng sinh” cùng với những bài ca lịch sử trên còn tồn tại lâu dài.

“Số bài còn lại đã dấu diếm gần nửa thế kỷ, cuốn gọn vào một sọt giấy cũ nát, hầu như bỏ đi. Ném vào một góc tường mà mưa nắng đã làm ẩm ướt và mục nát, thì mười phần nay chỉ còn non một nửa. Xếp lại từng trang, đọc lại từng dòng, chấm lại từng nốt, mỗi bài một nhạc đề, mỗi dòng một kiểu cách, thoáng hiện nếp “ngũ cung” đa dạng, chuyển âm đột ngột, nhạc điệu ấy đã làm người nghe cảm xúc lúc ban đầu. Đã muốn bỏ quên và chôn vùi theo thời gian, thì lại gặp cố tri hằng mến nhau vì cảnh ngộ phũ phàng, những người bạn cũ đã lưu vong nơi vùng đất hứa này, gợi ý cho sống lại thuở đương thời cách biệt.

Nhạc tập này được ấn hành để đánh dấu một thời chìm nổi của cái ta vô vọng...”

CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ THẨM OÁNH?

Phải nói một cách thẳng thắn rằng: Hầu hết chúng ta không biết gì về người nhạc sĩ tài hoa này cả. Cái tên “Thẩm Oánh” thì ai cũng nhớ, một số nhạc phẩm của Thẩm Oánh thì ai cũng thuộc hoặc cũng đã nghe qua, nhưng hỏi về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của Thẩm Oánh thì ít người biết một cách rõ ràng.

Phần vì Thẩm Oánh thuộc lớp nhạc sĩ lão thành, tiên phong trong tân nhạc nên phần đông người cùng trang lứa với nhạc sĩ nay đã ra người thiên cổ. Phần khác, Thẩm Oánh là người tính tình nghiêm nghị, khép kín, ít bạn cũng như ít tâm tình trò chuyện nên ngay cả những người trong nhà cũng không mấy ai được Thẩm Oánh chia sẻ.

Thế nên, tìm hiểu về Thẩm Oánh là điều rất khó. Nhạc của Thẩm Oánh lại không phải là loại nhạc dễ trình diễn, nên ít có ca sĩ nào dám hát nhạc Thẩm Oánh trong một đại nhạc hội. Nét nhạc Thẩm Oánh có một sắc thái, một phong thái riêng, có lẽ chỉ thích hợp với một vài lớp người thưởng ngoạn mà thôi.

May thay, chúng ta còn có được một nhân chứng, người trong cùng giới ca nhạc, rất có uy tín là nhạc sĩ Nguyễn Hiền, đã nhắc đến Thẩm Oánh trong một bài ngắn nhưng đầy đủ khi người nhạc sĩ tiên phong, đa tài này từ giã cõi đời ở tuổi 80.

Nguyễn Hiền viết:

“Tin nhạc sĩ Thẩm Oánh ra đi vĩnh viễn đối với chúng ta chỉ cách vài tháng sau cái chết của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước và Văn Cao đã là một mất mát lớn trong giới âm nhạc Việt Nam. Nếu lịch sử chỉ là sự tiếp nối giữa các thế hệ, thì những lớp người đi trước luôn luôn cần được ghi nhận công lao xứng đáng với việc làm của họ qua những đóng góp không nhỏ cho âm nhạc nước nhà trong suốt cuộc đời đã qua.

Nói đến Thẩm Oánh, công lao ấy rất đáng kể nếu chúng ta quay về những năm ở giữa thập niên 30, khi âm nhạc Việt Nam vừa xuất hiện lác đác mới chỉ có vài bản nhạc. Lớp thanh niên lúc

bấy giờ chỉ biết đến những bài ca Pháp thịnh hành do danh ca Tino Rossi trình bày qua đĩa nhựa phổ biến vào nước ta.

Chỉ nhớ là kỹ thuật điện ảnh lúc bấy giờ còn thô sơ với loại phim câm chưa có âm thanh đi kèm. Cho đến năm 1936 mới bắt đầu xuất hiện những cuốn phim có tiếng nói được quảng cáo âm ỉ trên báo qua danh từ “Cinéma Parlant”, lời cuốn lỏp thanh niên Việt Nam thời đại.

Trong bối cảnh rất hạn chế ấy, nhạc sĩ Thắm Oánh đã là người đi tiên phong, sáng tác nhạc với lời ca thuần túy Việt Nam.

Bản đầu tiên ông viết – nếu tôi không lầm – là bài “Có ai sang đờ”, thanh niên thiếu nữ chuyên tay nhau chép lại tập hát ở nhà, vì hồi đó chưa có nhà xuất bản nào phát hành nhạc như sau này.

Ở Hà-Nội người ta biết đến tên ông cùng với Dương Thiệu Tước qua bản nhạc đầu tiên “Tâm hồn anh tìm em” như một cặp bài trùng xuất hiện trên sân khấu Nhà Hát Lớn những buổi trình diễn kịch nói rất hiếm hoi, có xen kẽ một vài bài nhạc Việt Nam.

Hình ảnh hai nhạc sĩ Thắm Oánh và Dương Thiệu Tước bận đồ Smoking hay Spencer ra trước công chúng đã tượng trưng cho mẫu người thanh niên hào hoa thời đại ở thành phố ngàn năm văn vật trong phong trào tài hoa son trẻ giữa thập niên 30.

Ngoài việc đi tiên phong về viết nhạc Việt Nam, nhạc sĩ Thắm Oánh còn là người đầu tiên đứng ra thành lập ban nhạc Tricéa qui tụ những tay đàn xuất sắc như Lê Yên tác giả “Nghệ sĩ hành khúc”, “Ngựa phi đường xa”, Lê Lô, Dương Thiệu Tước, Vũ Khánh (anh ruột Vũ Thành), Nguyễn Văn Diệp (violon) và Nguyễn Văn Hiếu (piano).

Vì say mê âm nhạc, Thắm Oánh đã chọn con đường nghệ thuật thay vì chạy theo khoa bảng như phần lớn thanh niên trong thời Pháp thuộc, chỉ đua nhau học hành mong kiếm được mảnh bằng và địa vị cao sang trong xã hội.

Ông đi vào nghiên cứu âm nhạc rất sớm cùng với Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, đặc biệt chú trọng vào hệ thống ngũ âm (Pentatonic System) của âm nhạc cổ truyền Việt Nam mà chúng ta thấy thể hiện luôn luôn qua nét nhạc ông viết.

Người viết còn nhớ rõ, Thắm Oánh có biệt tài ăn nói khúc chiết, dịu dàng mỗi khi ông xuất hiện trước công chúng, đặc biệt đáng dấp trịnh trọng, nghiêm chỉnh làm tăng thêm giá trị của những buổi tổ chức thời tiền chiến.

Uy tín ông vang dội khắp nước và các nhân sĩ Nam Kỳ thời ấy đã mời ông vào Saigon diễn thuyết về đề tài “Âm Nhạc Việt Nam” bằng tiếng Pháp tại hội quán Samipic đường Galliéni (Trần Hưng Đạo sau này).

Xuất thân từ một gia đình thuộc danh gia vọng tộc Hà-Nội, ông sinh năm 1916 (năm Bính Thìn), suốt cuộc đời đã chỉ hoạt động say mê trong lĩnh vực âm nhạc và sau này trong ngành truyền thanh mà ông là một trong số những người đứng ra sáng lập đài phát thanh Hà-Nội tiếp thu từ tay người Pháp.

Ông cũng là người từng đứng ra cùng nhạc sĩ Nguyễn Văn Diệp tổ chức phòng trà Quán Nghệ Sĩ ở Bờ Hồ Hà-Nội, một trong những phong trào đầu tiên xuất hiện tại Hà-Nội năm 1945.

Ngoài ra, ông còn là giáo sư giảng dạy môn Pháp văn tại trường trung học Duvillier phố hàng Đầy, Hà-Nội và môn âm nhạc cho nhiều trường học công lập, tư thục từ Hà-Nội vào đến Saigon trước năm 1975.

Là người tha thiết với đất nước dân tộc, Thảm Oánh đã viết nhiều ca khúc đề đòi như “Việt Nam Hùng Tiến” được dùng làm đài hiệu cho đài phát thanh Hà-Nội và Saigon, “Nhà Việt nam”, “Trung Nữ Vương”, “Chu Văn An Hành Khúc”, “Thiếu Phụ Nam Xương” v.v...

Mỗi dịp đón xuân, người ta không thể quên bản “Xuân Về” mang nhiều nét dân tộc ông viết năm 1939, đăng trong Ngày Nay số Xuân Kỷ Mùi do Tự Lực Văn Đoàn xuất bản.

Năm 1949, khi tiếp thu đài phát thanh Hà-Nội, ông thành lập ban Việt Nhạc qui tụ các ca nhạc sĩ thời đó như Minh Đỗ, Ngọc Bảo, Canh Thân, Quách Đàm, Nguyễn Thiện Tư, Vũ Khánh, Vũ Thành, Nguyễn Trí Trường, Nguyễn trần Du, Nguyễn Hách Hiền và Nguyễn Nghĩa.

Điểm đặc biệt ở Thảm Oánh là ông khiêm tốn, hoà đồng với tất cả anh chị em trong giới âm nhạc và chẳng bao giờ thấy ông khoe khoang công việc ông làm.

Năm 1961, tôi được vinh dự thay ông trong nhiệm vụ Chủ Sự Phòng Văn Nghệ Nha Vô Tuyến Truyền Thanh Saigon. Trong buổi lễ bàn giao, trước đông đủ anh em trường ban văn nghệ, ông tỏ vẻ cảm động khi tôi ca ngợi những đóng góp của ông trong nền âm nhạc Việt Nam. Ông cảm ơn lúc tôi nhắc đến ông là người đã sửa lại bài quốc ca của cả hai miền Nam Bắc, điều mà ít người biết.

Đúng như vậy, năm 1943 khi Lưu Hữu Phước viết bản “Tiếng Gọi Sinh Viên” (Marche des Etudiants) còn là sinh viên Nha Khoa ở Hà-Nội, đã đưa đến hỏi ý kiến nhạc sĩ Thảm Oánh, Hội Trưởng Hội Khuyến Nhạc và ông đã đề nghị sửa chữa một vài chỗ.

Rồi năm 1945, cũng ở cương vị đứng đầu Hội Khuyến Nhạc, chính Thảm Oánh đã đề nghị Văn Cao viết lại câu đầu trong nét nhạc “Tiến Quân Ca” cho tiết tấu hùng mạnh hơn, khác hẳn nguyên bản in qua thạch bản phổ biến từ chiến khu Việt Bắc.

Giai đoạn Thảm Oánh sáng tác nhiều bản nhạc nhất phải nói là từ 1949 đến 1954, trong đó có “Nhớ Nhung”, “Toà Miếu Cổ”, “Bọt Bèo”, “Thiếu Phụ Nam Xương” do các ca sĩ Minh Đỗ và Ngọc Bảo thu thanh trên đĩa nhựa hãng Asia ở Saigon.

Sau 1975, tôi gặp ông có một lần duy nhất trong đám tang ông Vũ Quốc Thông ở Saigon.

Mới chỉ vài năm mọi người vui mừng đón nhận tin ông cùng phu nhân (nữ nhạc sĩ Tô Anh Đào) đã sang Hoa Kỳ xum họp gia đình. Ngờ đâu tin như sét đánh ngang tai, nhạc sĩ Thảm Oánh đã vội ra đi ở tuổi bát tuần.

Xin hương hồn anh nhận nơi đây lòng thành kính và tiếc thương của một người đi sau trong giới âm nhạc Việt Nam.

Vĩnh biệt nhạc sĩ đàn anh Thảm Oánh”.

Nguyễn Hiền

MỘT SỐ NHẠC PHẨM TIÊU BIỂU...

Bản nhạc nhớ ơn quốc tổ đã dựng nên đất nước gấm hoa, uy linh lừng lẫy một phương trời. Vây bốn phận cháu con là phải vun đắp, tô bồi giải giang sơn cẩm tú, cho xứng đáng là con Hồng cháu Lạc. Đó là nhạc phẩm **“Hùng Vương”**:

*“Bốn ngàn năm văn hiến nước Nam khang cường là nhờ công đức Hùng Vương
Hoa gấm giang sơn này cùng chung đắp xây, bao thời hùng uy vẻ vang
Đời đời nhờ Hùng Vương đã vì quốc dân lập non nước này
Cho cháu con quây quần, vẽ nên cơ đồ bền vững tới nay...”*

Bài hát mang tính chất lịch sử, gợi tình yêu nước, đoàn kết thống nhất Bắc Nam Trung, tay nắm tay cùng nhau xây dựng cơ đồ nước Việt: Bản **“Nhà Việt Nam”**:

*“Nhà Việt Nam, Nam Bắc Trung sáng trưng Á Đông
Bốn ngàn năm đó, văn hoá xây đắp bao kỳ công
Người Việt Nam, cân quốc bao anh hùng
Từng phen nức danh dưới trời Á Đông...
...Khăng khăng thề tay nắm tay
Cũng khao khát say ánh vinh quang sáng soi ngọ trời
Nhà Việt từ đây
Trung Nam Bắc cùng một lòng mừng vui”.*

Đoạn trên, nhạc sĩ Nguyễn Hiền có nói đến bản nhạc **“Việt Nam Hùng Tiến”** của Thẩm Oánh được dùng làm đài hiệu cho hai đài phát thanh Hà-Nội và Saigon.

Bài này được viết tới 3 lời, nhịp hùng mạnh.

Đây là nhạc phẩm với lời thứ nhất quen thuộc:

*“Đây là lúc quốc dân hùng tiến,
Cờ Việt từ nay phơi phới ngang trời cao.
Vì giang sơn, máu pha tô sông đào
Hồn muôn anh dũng vết thương nay quyết liền.
Bao thời u buồn, nhà Việt Nam làm than nguy khôn
Nào ai cháu con Tiên Rồng
Một lòng vì giống nòi Nam*

(Điệp khúc): Quốc dân ơi! Ta cùng tiến lên đi

Nước Nam đang chờ gót nam nhi

Vời trông ngàn xưa đòi bao danh tướng

Quyết mau ta hùng cường...”.

Bài hát được các cựu nữ sinh trường trung học Trưng Vương trân quý, cất cao giọng hát mỗi dịp lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng và còn được truyền tụng lâu dài, chính là bài “**Trưng Nữ Vương**”:

“Trưng Nữ Vương lau phấn son mưu thù nhà

Mài gương vang khúc toàn thắng hùng ca

Thu về giang sơn cho lòng uy gái Nam

Bầu trời Á sáng ngời ánh quang.

Nợ nước phó tay người nhi nữ

Tình riêng cứu nguy cho toàn dân

Một lòng trung trinh son sắt bền, Hát Giang sóng rền.

Trưng Nữ Vương dày đức cao ơn

Xin ứng linh ban phúc cho giang sơn hòa bình

Trưng Nữ Vương, nước non còn đó

Giống Lạc Hồng quyết kiên lòng bồi đắp non sông...

...Mang phấn son tô màu sơn hà

Lòng vì nước, vì nhà

Cho Việt Nam muôn đời hùng cường

Nhờ ơn đức Trưng Vương...”

Một câu chuyện xa xưa, nói đến lòng trung trinh của người vợ hiền mà bị nghi oan bỗng thành một thảm kịch trong gia đình, đã được Thẩm Oánh dựng thành truyện ca qua bài “**Thiếu phụ Nam Xương**” đầy đau thương và nước mắt:

“Ai đời còn nhớ chăng? Xóm Nam Xương có một nàng

Lòng trinh muôn đời muôn kiếp, mang xuống tuyền đài, cam ức ôm hờn ôi đến bao tan?

Từ chàng ra đi chiến tranh phân kỳ, rầu rầu chiếc thân tàn canh soi bóng

Oâm con nhớ thương ngợp lòng, chờ ngày quang thái, tái lai rợp hồng ánh xuân.

Con thơ nhiều đêm hoài kêu nhớ cha

Khi ánh đấng soi mờ bóng nhòa

Chỉ bóng tường dụ dỗ...con thơ

Rằng: Đây chính cha, đêm tối mới về cùng con

Rồi từ đó ánh đèn tàn đêm, hình nàng in trên vách tường

Con rồn ùa nô bóng cha rộn ràng.

Nào ngờ đâu từ đó ly tan.

Người cha sau ít lâu hồi hương

Một sáng quang minh chim ngàn kêu đàn

Mừng mừng tủi tủi mang mang

Nàng bé con ra: “Đây bố đã về cùng con”

Thằng bé kêu rằng:”Không không, bố tôi đêm tối mới về, không không bố tôi đêm tối mới về, không không không bố tôi đêm tối mới về”

Ôi đau thương, ôi ly tan, đau đón cho nhau, chua sót cho nhau chim thương lia đàn.

Ôi đau thương, ôi nguy nan, cuồng ghen sôi máu phũ phàng rày đập nát tan.

Trời thấu cho lòng thiếp chẳng?

Trình chuyên mang oan phụ chàng

Xin đem thân như hoa tàn

Trôi đi, trôi khuất xuôi với nước dòng Hoàng Giang...

Bóng đêm mờ đèn khêu u uất, chàng bỗng con thơ, in bóng lên tường

Thằng bé vui mừng:”Đây đây bóng cha đêm tối đã về, đây đây bóng cha đêm tối đã về, đây đây bóng cha đêm tối đã về...”

Ôi nghi oan, ôi ly tan, đau đón cho nhau, chua sót cho nhau chim thương lia đàn.

Ôi đau thương, ôi nguy nan, cuồng ghen sôi máu lỡ rồi tình đã nát tan.

Bồng con đứng trông theo dòng Hoàng Giang

Tình oan ngập mây u ám

Muôn năm mỗi hờn bao tao nơi cứu tuyền

Bao đời còn nhớ ghi...”

Trong chúng ta, ai cũng có riêng một trời tâm sự vui đầy nhưng hầu hết không thể bày tỏ, diễn tả qua nét vẽ, lời văn, tiếng đàn giọng ca. Nhưng người nghệ sĩ thì có cái may mắn bắt được của Trời một hai cái hoa tay để nắm nót, đưa đầy nỗi lòng mình đến khán thính giả bốn phương trời.

Thẩm Oánh nói về cuộc đời nhạc sĩ ca hát, đem cung bậc thanh âm mua vui lòng nhân thế. Người nghệ sĩ tưởng như đi trong mộng, ca ca hát hát điên điên rồ rồ, rút tơ lòng mình se mối tơ hồ mà buồn thương cho thân phận. Xin cùng nghe: **“Tôi bán đường tơ”**:

"Tôi bán đường tơ,

ca ca hát hát điên điên rồ rồ quên quên nhớ nhớ mơ mơ hồ hồ

thương vay khóc mượn khéo vui cợt đùa

khéo se tình hồ rút tơ lòng ra chiều nhân thế say ước mơ.

Tôi bán đường tơ,

Quên quên nhớ nhớ mơ mơ hồ hồ ca hát hát điên điên rồ rồ

Thương thương nhớ nhớ khéo vay vật vờ

khéo vui cợt đùa rút tơ lòng ra tình duyên ta se mối hồ.

Tục trần nào ai tan hết niềm say

Nhớ tiếc mơ màng luyến ái vô cùng hồn theo áng mây.

Vì đời xin chuốc đường tơ

Chiều ý niềm thơ ta nhớ ta buồn ta ước ta mơ

Con tâm rút tơ, cho đời diêm dúa cho đời trai lơ

Tôi bán đường tơ, cho lòng căng thắt cho ai cợt đùa.

Trần gian còn thương nhớ, góp tiếng tơ chung có tiếng lòng tôi.

Hoà cùng với tơ lòng người, tình tứ ngợp trời nguồn nhớ bao người”.

Mỗi năm, mọi người nao nức chờ chúa xuân sang thì cũng là lúc các ban nhạc trên đài phát thanh cất tiếng đón **“Xuân về”**:

“Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi, cười trong nắng ửng ửng

Buông màn tơ liễu soi hồ gương, vờn màu sắc xuân vừa sang

Ngàn xuân khúc vang lừng ca, chim ghé đôi tung trời bay

Và âu yếm bên ngàn hoa, cô gái mơ màng say.

Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi, cười trong nắng ửng ửng

Bên phòng the tiếng dương cầm ngân, nhịp nhàng khúc ca mừng xuân.

Hoa lá tươi kiêu căng cười đông, chim chóc vui ca vang ngoài song

Làn kim lướt qua bóng mây, thắm tô cho ngàn cỏ cây.

Mưa phát trên bông hoa đào tươi, oanh yến đang mê say mừng vui...”

Tập nhạc tuyển do Nhóm Trung Vương vùng Hoa Thịnh Đốn thực hiện, kỷ niệm 60 năm âm nhạc Thẩm Oánh, có tựa đề là “Nhớ Nhung” khiến chúng ta phải suy nghĩ rằng hẳn bản nhạc này mang nhiều kỷ niệm của người nhạc sĩ.

Kỷ niệm vẫn là nhớ nhung ngập trời, sắt se lòng quá, nhớ nét mặt trong trắng, âu yếm như mỉm cười, tìm đâu bóng ai, cho tâm hồn say, bóng dáng tơ đào phai phương trời xa xôi, ai nhớ ai chẳng là, nào ai nhớ thương ai?...

Những hình ảnh yêu thương, những lời nói thiết tha trù mến ấy ám chỉ ai?

Tôi cũng muốn tìm hiểu cho ra manh mối. Nhưng trước hết, chúng ta hãy nghe “**Nhớ nhung**”, rồi “hạ hồi phân giải”:

“Nhớ nhung, nhớ nhung ngập trời

Buồn vương khắp nơi, gió trăng lạc lối

Nhớ nhung, sắt se lòng quá! Phía tây mây mờ, sầu lắng trong mơ.

Bóng dáng mây huyền lướt như tóc ai

Tha thiết buồn phương trời, thâm lời cuốn tim ta rồi bời

Đây nét mặt trong trắng, âu yếm như mỉm cười, cùng nhân thế sầu đầy vui

Nhớ nhung ngập trời, tìm đâu bóng ai, cho tâm hồn say...

Ngoài xa, mây nhớ trăng lững lơ lân trôi

Vườn tà huy chờ gió luyến than chiều rơi.

Bóng dáng tơ đào phai phương trời xa xôi

Ai nhớ ai chẳng là? Nài ai, ai nhớ thương ai?

Chập chùng mờ non tây, đón thắm chim xa về đây

Mặt mù quá mây đây! Ai nhớ ai chẳng là? Nào ai, ai nhớ hình ai?

Hỏi ai nhớ ai chẳng là? Nào ai, ai nhớ thương ai?

Cùng với nỗi nhớ nhung, chắc hẳn là phải có lý do nào đó. Chúng ta bắt gặp ngay được lý do không thể gần gũi với nhau, vì “**Xa cách muôn trùng**”. “Muôn trùng” ở đây tuy không xa xôi ngoài ngàn dặm, nhưng cũng có thể chỉ vì ngăn sông cách núi, vì chiến cuộc, vì nhiệm vụ trai thời loạn. Nhưng vì nhớ nhau mà tưởng như nghìn trùng xa cách:

“*Xa cách nhau muôn trùng, lòng hoài dâng nhớ nhung
Ai bước đi dùng dằng, ai sắt se tơ lòng!
Trời vương áng mây sâu, hồn quên bay về đâu?
Trông bóng nhau xa dần khuất, bụi ngùi luyến thương hình nhau.
Ôi sắt se tơ lòng, người về mang nhớ mong
Ai khuất xa mờ bóng, xa cách nhau muôn trùng...*”

Thẩm Oánh còn gửi gắm tâm sự qua bài “**Vương to**” được nhiều người biết đến nhưng ít ai dám hát vì đây là một nhạc phẩm cần đến giọng thật khỏe, thật vững, có thể diễn tả nổi những nét nhạc, lời ca một cách hoàn hảo.

“*Chiều lẳng lẳng buồn, nhạc lời cung thương, phím tơ muện màng, se giây bành hoàng, lạt phai duyên dáng, ơ thờ son phấn úa hoen nhân gian.*

Đời lẳng lẳng trôi, nhạc mơ thế thôi, chấp nê cuộc đời, ép duyên nụ cười, chiều dang mây khói, cho màu pha phôi, nã nê hôm mai”.

Một nhạc phẩm khác cũng được phổ biến rộng rãi, hẳn nhiều người trong chúng ta vẫn còn nhớ. Đó là bản “**Chiều tưởng nhớ**”:

“*Chiều tưởng nhớ, nắng gieo sầu biệt ly
Gió mây phiếm du ơ thờ, buồn mà chi
Ai nhớ chẳng giờ phân kỳ, đi là vui tháng ngày
Trách nhau hoài quên hết rồi, nào ai thương nhớ ai
Mà lá vàng rơi
Chiều tưởng nhớ, gió gieo sầu biệt ly
Nhớ nhung lẳng sâu canh tà, vì người xa
Chiều nhớ chẳng chiều, đâu chiều xưa cùng ai ước mơ
khuất xa rồi là quên nhớ chi, trắng nước thờ ơ
Cho tháng ngày ước mơ đâu chiều xưa?
Hoài thương hoài nhớ!
Đây đó chia đôi đường
Khiến đời sui xa mặt cách lòng”.*

Trở lại với “Nhớ nhung” mang hình bóng người con gái không phải là tuyệt thế giai nhân nhưng cũng “tóc mây phơ phát ngang mày, nụ cười duyên bén tình say, nét thuần dịu vụng về

lộ vẻ thơ ngây trong cử chỉ nhu hòa, duyên dáng..Những ấn tượng ấy bằng lòng nhớ nhưng, nhớ nhưng đến “ngọt trời”, nhớ nhưng đến “gió trăng lạc lối” và những sự “thấy” và “gặp” ấy kết thành ý nghĩ mung lung để viết ra một số bài”.

Đọc đến đây, chắc chúng ta cũng chưa hiểu rõ được là nhạc sĩ muốn nói đến người con gái đẹp nào. Nhân dịp gặp phu nhân, chúng tôi “đặt vấn đề” để mong tìm ra đáp số, thì phu nhân cười mà rằng:

-“ Anh ấy viết tặng tôi đây, chú ạ! Chẳng là vì những năm 42-45, vì thời cuộc chúng tôi ở xa nhau nên anh ấy viết mấy bài gọi là nhớ nhưng, nhưng nhớ í mà!”

Phải thế chứ! Có thể mới tìm ra đáp số. Vậy là thỏa mãn và thỏa đáng!

Một nhạc phẩm khác viết về Phật giáo đến nay vẫn còn được các phật tử cất cao tiếng hát ca ngợi. Đó là bài “**Thích Ca Mâu Ni Phật**”:

“ Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật (2 lần)

Người thương cứu trần gian, nơi trầm luân kiếp cơ hàn

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Xin Người ban khắp từ tâm đầy tình thương độ thế nhân

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật (2 lần)

Người vớt tâm hồn đầy buồn thương

Ban ngàn phúc cho trần gian.

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật (2 lần)

A Di Đà Phật!

Một bản nhạc viết cho học sinh mà ít người biết hay nhớ tới, là bài “**Học sinh Việt Nam**”. Xin trích:

“ Học sinh Việt Nam gắng công ta chuyên cần

Mai sau mong sao xứng danh dân Lạc Hồng

Đời đời hùng cường, dòng Việt lừng ngàn năm vẫn hiển

Theo nhau cùng điều hoà tiến lên

Thanh niên học sinh Việt Nam, xin chớ quên ta người Văn Lang

Gốc nho nền văn vững vàng

Thanh niên học sinh Việt Nam đoàn kết rằng:

Hoa gấm giang sơn, ngàn năm ngời sắc huy hoàng...”

Cả hai bài vừa kể trên đều do phu nhân nhạc sĩ Thẩm Oánh cung cấp vì không còn phổ biến nữa.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh còn là người đi tiên phong trong lĩnh vực truyện ta (**Vợ chồng Ngâu, Thiếu phụ Nam Xương**), nhạc kịch (**Quán giang hồ**), nhạc sử ca (**Hùng Vương, Trưng Nữ Vương**).

Thế hệ thuộc lớp tuổi 50-60, ít người biết Thẩm Oánh.

Nhà văn Trần Long Hồ, trong bài “Thẩm Oánh: Những ngày cuối” viết khi nhạc sĩ qua đời đã nhắc đến vài kỷ niệm và nhận xét về người nhạc sĩ lão thành này. Xin được trích đoạn.

” Tôi biết đến nhạc Thẩm Oánh và nghe nhạc ông từ thuở nhỏ. Tôi vẫn nhớ những bài như “Tôi bán đường tơ”, “Xa cách muôn trùng”, “Nhớ nhung”, “Toà miếu cổ”...được in trên những bản nhạc khổ lớn. Cái tên Thẩm Oánh trên những bản nhạc ấy đã trở nên quen thuộc trong trí nhớ tôi từ dạo ấy.”

“...Tôi gặp nhạc sĩ Thẩm Oánh không do duyên văn chương hay nghệ thuật mà trong sự liên hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc...”

Chúng ta biết Trần Long Hồ cũng còn là bác sĩ Trần Trúc Quang.

Nhà văn tả vóc dáng bệnh nhân của ông khi chưa nhận ra người đó là Thẩm Oánh:

“Đó là một ông già nho nhã, mặc bộ đồ màu xám, thắt cà vạt màu cam, tóc ông bạc trắng, khuôn mặt thon dài, nước da hồng hào, mũi cao, miệng nhỏ, môi hồng. Phải nói rằng ông già ấy trông “tiên phong đạo cốt” lắm. Tôi thậm khen cung cách lịch sự của ông nhưng rồi vì công việc đến nỗi cái tên Thẩm Oánh cũng không nhắc nhở tôi một điều gì khác cả.

Lần khác, ông trở lại, tôi cũng không nhớ đến tên. Tôi chỉ biết đến bệnh nhân Thẩm Oánh mà không hề nghĩ đến nhạc sĩ Thẩm Oánh!

Cho đến một ngày kia, giáo sư đàn tranh Kim Oanh đến khám bệnh, chị cho tôi biết, gia đình nhạc sĩ Thẩm Oánh đã định cư tại vùng này được vài tháng nay. Chị cũng cảm thấy áy náy vì không có báo nào loan tin và cũng không ai tổ chức đón tiếp ông. Cùng lúc ấy, bà Thẩm Oánh cũng có mặt trong phòng đợi bên cạnh chờ khám bệnh.

Chị Kim Oanh giới thiệu cả hai ông bà đều là bệnh nhân của tôi, tôi mới vỡ lẽ và trở nên thân mật. Sau đó tôi có đến thăm và tặng sách cho ông...”.

HỎI CHUYỆN RIÊNG TƯ...

Mục này thì bạn đọc nào cũng thích nghe vì là những mẩu chuyện ít khi phổ biến tổng quát. Mà có phổ biến hạn chế thì cũng ít ai biết được tường tận, ngọn ngành rồi mỗi người hiểu theo một ý, đâm ra tam sao thất bản.

Nhưng nếu tôi ghi lại, may ra bạn đọc tin tưởng được đôi ba phần vì tính tôi vốn kỹ lưỡng, khi điều nghiên thì rất thận trọng, không để cho tình cảm chi phối như kiểu:

“Thương ai thương cả đường đi,

Ghét ai, ghét cả tông chi họ hàng.”

Tôi lại áp dụng cả phương pháp “tổng hợp” lẫn “phân tích” để từ đó suy ra, đi đến một kết luận khả dĩ chấp nhận được. Với lương tâm chức nghiệp cao độ như rứa, chắc bạn đọc cũng lượng tình tha thứ nếu chẳng may có điều chi không khứng ý.

Mong vậy thay!

Thế bạn hỏi tôi biết gì về Thẩm Oánh?

Xin thưa: Tôi cũng chả biết gì về nhạc sĩ Thẩm Oánh cả vì đôi bên “xa cách muôn trùng”, khác nhau một trời một vực. Tất nhiên tôi là kẻ ở dưới vực.

May nhờ có nhạc sĩ lão thành Nguyễn Túc vốn sẵn tình quen biết với gia đình Thẩm Oánh nên tôi dựa hơi người lớn, cầu cạnh nhạc sĩ Nguyễn Túc xin cho tôi được gặp và hỏi chuyện phu nhân nhạc sĩ Thẩm Oánh.

Phúc đức làm sao, phu nhân lại nhận lời, không đòi hỏi lễ nghi quân cách gì sót cả.

Thế là, một buổi sáng mùa thu, có nắng vàng tươi mát, có gió lạnh vào hồn không tên, chúng tôi trực chỉ hướng Burke, Virginia đến tư gia của người.

Cụ bà tuổi hạc trong cỡ bát tuần nhưng vẫn còn nhanh nhẹn, tinh tường, vui vẻ đón chúng tôi vào nhà, ngồi chơi soi nước. Trong phòng khách đặt một chiếc dương cầm ở góc, rõ ra là nhà nhạc sĩ. Bởi chính phu nhân cũng là một giáo sư dạy dương cầm mà lị!

Trò chuyện một hồi, thầy Nguyễn Túc nhắc khế tôi:

- Này, có hỏi gì thì mở máy đi! Còn đợi gì nữa?

Tôi khế đáp:

- Dạ, em còn chờ chút nữa, nói chuyện thân mật cho xuôi chèo mát mái thì mới mở máy đặng!

Xong mấy tuần trà mạn, nói chuyện xa gần, cảm thấy có thể nhập đề nên tôi mới thưa:

- Thưa chị, em sắp viết một bài về anh. Bây giờ chỉ còn chị là hiểu rõ về anh nhất. Xin chị cho em được hỏi vài câu được không ạ?

Phu nhân cười đáp:

- Chú hỏi gì thì hỏi. Cái gì tôi biết, tôi nhớ thì tôi nói. Bằng không thì bỏ qua...Nói thực với các chú, chứ vợ chồng tôi việc ai nấy làm, ít khi nào chúng tôi nói chuyện với nhau về công việc riêng của nhau cả.

Tôi hỏi:

- Thế thưa chị, thí dụ như anh sáng tác “Nhà Việt Nam”, “Trung Nữ Vương”, “Thiếu phụ Nam Xương” trong hoàn cảnh nào, vào năm nào thì chị biết chứ?
 - Không đâu! Tôi không biết gì cả, chú ạ!
 - Rồi, thế chị cho em hỏi về chị vậy nhá?
 - Chú cứ hỏi đi!
 - Thưa chị, nhũ danh của chị là gì ạ?
 - Tôi tên là Tô Anh Đào, con gái lớn trong gia đình.
 - Hồi nhỏ, chắc chị đẹp lắm! Chị có là hoa khôi, hoa hậu trường nào không?
 - Không, chú ạ! Sao chú lại hỏi thế?
 - Dạ, vì em thấy chị “đẹp lão”! Thế chị quen với anh trong trường hợp nào?
 - Chả nói đâu gì chú. Cái hồi năm 1938, anh họ tôi là Dương Thiệu Tước có dẫn một người bạn đến nhà chơi dịp lễ Giáng Sinh, mở “Bal famille”. Vì thế tôi biết anh Oánh năm tôi 18 tuổi. Rồi anh Oánh lập một ban nhạc lấy tên là “Myosotis” gồm mấy người, chơi tây ban cầm vĩ cầm, hạ uy cầm, sáo...Còn tôi thì xử dụng dương cầm. Mỗi cuối tuần, chúng tôi lại họp nhau hòa nhạc, vì thế nên quen.
 - Em hỏi khỉ không phải, chị quen anh như thế nào? Có tình thư qua lại? Có hò hẹn nơi nao? Có cầm cái bàn tay, có nắm cái bàn chân không chị?
 - Chú hỏi kỹ thế? Thờì chúng tôi, làm gì có chuyện tự nhiên đến như vậy! Nhìn nhau còn dè dặt khép nép nữa là, nói chi đến hẹn hò, nắm tay, nắm chân. Thế hệ ấy là thế hệ của chú!
 - Dạ, chính thế đấy ạ! Em nhớ cái hồi đi lính Ngự Lâm Quân Dalat năm 1954, con gái Dalat, nữ sinh cả bấy, cô nào cô ấy mơn mớn đào tơ, ca ca hát hát mơ mơ màng màng rất là tình xuân ong bướm. Còn bọn lính chúng em thì như “cú nhòm nhà bệnh” sẵn sàng trong tư thế ếch vồ hoa, rình lúc nào vồ được là vồ cái một. Phong cảnh Dalat lại hữu tình nữa cho nên cảnh với người như cũng một phe.
- Chị cho em hỏi tiếp nhé! Thế anh chị lập gia đình năm nào?
- Năm 1948, chú ạ!
 - Chị học dương cầm trong bao nhiêu lâu?
 - 12 năm, từ năm 1930 đến năm 1942. Sau đó loạn lạc, tản cư. Khi trở về, tôi dạy trường”Quốc Gia Âm Nhạc”, môn dương cầm.
 - Trong gia đình, có ai theo gót anh chị không ạ?
 - Các cháu đều chơi đàn và dạy đàn, chú ạ!

- Em nhớ họ Thắm, ít người họ này lắm. Ở ngoài Bắc, em biết có được sĩ nổi tiếng là Thắm Hoàng Tín.
- Ông ấy là bác ruột của nhà tôi.
- Anh là một nhạc sĩ, thế ngoài ra anh có ca hát gì nữa không hả chị?
- Anh ấy hát hay lắm, được mệnh danh là “Tino Rossi Việt nam” cơ mà!
- Em chắc là anh có viết cho chị nhiều bản tình tứ lắm đấy nhỉ!
- Không nhiều thế đâu. Bản mà anh ấy thích nhất, có nhiều kỷ niệm nhất là bản “Nhớ Nhung”. Hồi năm 42-45, chúng tôi ở xa nhau nên anh ấy viết “Nhớ Nhung” để kỷ niệm. Anh ấy còn viết luôn cả “Chiều tưởng nhớ”, “Xa cách muôn trùng” nữa đấy, chú ạ!
- Thưa chị, tuyển tập của anh lấy tựa đề là “Nhớ Nhung” em đã đâm nghi rồi. Đọc kỹ, em thấy anh không đề cập gì đến chị cả. Đọc đi đọc lại cũng vẫn thế thôi. Nhưng khi nhớ ra tên chị là Tô Anh Đào thì em khám phá ra rằng, anh đã nhắc đến tên chị trong bản nhạc này đấy chứ!
- Đâu, chú đọc lại cho tôi nghe nào!
- Dạ, đây nhá! “Bóng dáng tơ đào phai phương trời xa xôi. Ai nhớ ai chẳng là, nào ai ai nhớ thương ai?” thì có phải là tên chị hay không nào?
- Phải đấy, chú tinh ý, có óc hài hước thì mới moi ra được chứ cứ như tôi thì xin chịu...
- Dạ còn nữa! Trong bài “Xuân về”, câu mở đầu, anh cũng nhắc đến tên chị:” Xuân về rồi, muôn đoá hao đào tươi...”. Câu chót cũng có “bông hoa đào tươi” nữa đấy ạ! Chị chịu là em giỏi không nào?
- Chịu! Thế còn cái họ “Tô” của tôi thì ở bản nào nào?
- Dạ, cũng ngay trong bản “Xuân về” chứ có đâu xa. Đoạn áp chót như thế này:”Làn kim phần lướt qua bóng mây, thắm tô cho ngàn cỏ cây...”
- Chịu chú rồi đấy! Thế nhưng vẫn còn thiếu chữ đệm là “anh” nữa cơ nhá!
- Chị “khó” quá à! Để em truy lùng xem sao. Đây rồi! Bài “Nhà Việt Nam”:"Người Việt Nam, cần quốc bao anh hùng...". Thế là đầy đủ tên chị rồi nhá! Còn như chị muốn anh nhắc đến tiếng “Em” thì nhiều lắm. Thí dụ như trong bài...
- Thôi, thôi, vậy là quá đủ rồi. Mật công thám tử phải đi rình mò, lục lọi. Tôi hỏi thật nhá! Thế hồi nhỏ chắc là chú “lém” lắm phải không?
- Dạ không, nhiều người cũng lắm tương như vậy đó, chị ạ! Hồi nhỏ em e lẹ, nhu mì, hiền còn hơn cả “ma soeur” nữa cơ! Nhưng mấy năm vào nhà binh, sống với một bọn lính văn nghệ Phòng 5, chúng nó đầu hót như máy, tán tỉnh rất mả cho nên em bị tiêm nhiễm lúc nào không biết. Đúng như câu “Gần mực thì đen, gần đèn thì ...tối”.
- Gần đèn thì “sáng” chứ lị!

- Dạ, em biết đó là câu nói thông thường. Còn đây, em muốn nói đến cái đèn ở trong...vũ trường đây, chị ơi!

- Thôi, tôi cũng xin chịu thua chú rồi.

Phu nhân Thẩm Oánh hỏi lại tôi:

- Thế chú có biết gì về anh Oánh trước đây không?

Dạ không. Vì hồi em học trung học Nguyễn Trãi Hà-Nội thì anh đã là giáo sư rồi. Em cũng không có cái biệt tài gì như cõ nhà thơ Vương Đức Lệ và Mai Trung Tĩnh thành danh khi còn ở tuổi học trò mà được làm quen với các bậc trưởng thượng.

Với nhạc sĩ Thẩm Oánh, em nhớ có kỷ niệm này: Thuở học trò, có lần em lên đài phát thanh, không biết có việc gì hay đi theo ai không biết, em nhìn thấy anh ngồi làm việc sau bàn giấy. Dáng người thanh cao, nghiêm nghị, mặc “com-lê”, hình như lúc nào cũng chú tâm vào công việc.

Trên bàn giấy của anh, em đọc thấy trên một tấm “plaque” có hai hàng chữ khắc trên bảng đồng nhỏ, ghi rằng:

“Thời giờ của quý vị là vàng

Thời giờ của chúng tôi là bạc”

Như ý muốn nói rằng, thời giờ quý lắm. Quý vị có nói năng, hỏi han gì thì xin làm ơn làm phúc nói cho vắn gọn, chứ đừng có cà kê dê ngỗng!

Em đọc xong, đâm ra hãi, không dám nhìn nữa.

Ra về, em nghĩ câu trên, chính ra ý muốn nói rằng:”Thời giờ của chúng tôi là vàng... rỗng, thời giờ của quý vị là...bạc giả”. Em chưa có dịp nào để hỏi anh xem có đúng như thế không thì đã muộn mất rồi!

- Không sao đâu! Trước sau rồi cũng gặp mà!

Chúng tôi cùng cả cười.

Tôi tiếp:

- Thưa chị, trong bài viết “Thẩm Oánh: Những ngày cuối”, nhà văn Trần Long Hồ, sau khi biết bệnh nhân của mình là nhạc sĩ đáng kính đã lui tới thăm viếng nhiều lần. Trần Long Hồ có một số nhận xét ...

- Chú nhắc lại cho tôi nghe nào...

- Dạ, đây:

“Tôi là người thích nghe nhạc bình thường, không phải là người biết về nhạc hay phê bình âm nhạc. Nhưng tôi có cảm tưởng rằng nhạc Thẩm Oánh rất “khó” nghe và “khó” hát. Người thường ngoạn khó lòng thích ngay một bài ca của ông ở lần nghe đầu tiên. Thoạt nghe qua một

bài ca của Thẩm Oánh, người ta không thể vô vậ, rói rít tìm nghe tiếp cho được như khi nghe “Cô láng giềng” của Hoàng Quý, “Con thuyền không bến” của Đặng Thế Phong, “Bên cầu biên giới” của Phạm Duy hay sau này như “Diễm xưa”, “Biển nhớ” của Trịnh Công Sơn, và gần nhất như “Mười năm tình cũ” của Trần Quang Nam hay “Khúc thụ du” thơ Du Tử Lê, nhạc Anh Bằng.

Khi nghe “Nhớ nhung”, “Xa cách muôn trùng”, “Hò thu”, “Vương tơ”, “Tòa miếu cổ” của Thẩm Oánh, người ta có cảm xúc buồn man mác, băng khuâng dịu vợi, nỗi tiếc băng quơ, sao xuyên nhẹ nhẹ... như ta nghe một cơn gió nhẹ thoáng qua cửa sổ, lay lật tấm màn màn, như ta nghe tiếng mưa rơi tí tách ngoài hiên, hay âm sương rơi trên lá...

Cái cảm xúc êm ái mong manh ấy chỉ đủ sức lay lật con tim người thương thức, nhẹ nhẹ chứ chưa đến mức nhồi nắn con tim để họ thốn thức bồi hồi...”

Cũng trong bài viết trên, nhà văn Trần Long Hồ có nhắc đến một kỷ niệm mà nhạc sĩ Thẩm Oánh đã kể cho nghe hồi sinh tiền. Đây là một giai thoại khá lý thú. Nhân vật trong chuyện ai ai cũng biết tiếng biết tên. Nhiều người còn biết mặt nữa. Và rất nhiều người mê nhân vật này. Như em đây chẳng hạn...

“...Ngoài phần việc của Bộ Thông Tin, ông còn làm hiệu trưởng Trường Ca Vũ Nhạc Phổ Thông. Vào năm 1955, ông có gặp một cô gái rất trẻ và đẹp, khoảng 16 tuổi, tên là Nguyễn thị Minh Phụng, xin vào để ghi tên học. Cô Minh Phụng không tha thiết học lắm và một hôm cô đến gặp ông và hỏi rằng, muốn học ngành gì mà được ra sân khấu ngay. Bộ môn mới mở mà đã có hơn 40 người ghi tên rồi. Ông Thẩm Oánh mới khuyên cô ghi tên học bộ môn kịch. Cô Minh Phụng không chịu ở yên một nơi nào và một lớp nào. Cô ghi tên học cả bi kịch và hài kịch. Lúc đó ông Hoàng Trọng Miên (đã mất vào khoảng 1973 hay 1974) là giám khảo tuyển sinh và cũng là giáo sư giảng dạy. Trường Ca Vũ Nhạc Phổ Thông này chỉ mở được từ năm 1955 cho đến năm 1958 thì đóng cửa.

Một hôm, cô Minh Phụng đã học và được cho ra trình diễn, cô đến gặp ông và xin mượn họ ông. Cô hỏi lấy họ Thẩm của ông và từ đó người ta biết cái tên Thẩm Thúy Hằng. Lúc đó cô được 18 tuổi”.

Thưa chị, thế chị có nghe anh nói đến chuyện này hay không ạ?

- Thưa chú, tôi cũng có lần nghe nhà tôi nhắc đến chuyện ấy, nhưng tôi thì tôi không nhớ rõ các chi tiết, chú ạ!

- Dạ, đây chính là nhà văn Trần Long Hồ đã xác nhận với em qua điện đàm, rằng hồi anh còn sống vẫn trò chuyện với nhau và chính anh đã kể lại cho nhà văn này nghe chuyện trên. Như vậy, có thể xác quyết được rằng chuyện trên là thực.

- Tôi nghĩ như vậy là đúng rồi. Nếu chú còn thắc mắc điều chi, xin gọi điện thoại về Việt Nam, hỏi thẳng cô Thẩm Thúy Hằng thì yên chí nhất!

- Thì em cũng xin ghi nhận nhưng chắc là không cần kiểm chứng nữa đâu, chị ạ!

À, chị cho em hỏi câu này nhé! Hàng ngày, chị ăn uống tập luyện ra sao?

- Tôi già rồi nên ăn uống ít lắm. Hàng ngày tôi tập “Tai Chi”, đi bộ vài chục phút quanh nhà nên tương đối còn giữ được sức khỏe. Chứ không tập tành, kiêng khem, chắc đã đi từ lâu rồi.
- Qua câu chuyện, em rất vui khi thấy chị còn khỏe mạnh, minh mẫn như thế này. Đó là cái phúc trời cho đấy, chị ạ!
- Thế bên gia đình chú, các cụ có còn ai không?
- Cám ơn chị, em còn ông bố, năm nay mới có 95 tuổi, ở tỉnh Hải Dương ngoài Bắc. Ông cụ chỉ hơi bị lãng tai thôi chứ trí óc rất là minh mẫn.
- Làm sao chú biết?
- Dạ, như thế này. Ông cụ em, mỗi lần điện thoại cho trưởng nam đều căn dặn rằng:

Lâu lâu nhớ gửi tiền về

Gửi nhiều một tí, để bề tiêu pha

Giấy trăm quý nhất con à!

Nếu được giấy mới, thực là quý thay!

Với những lời dặn dò kỹ lưỡng, dễ hiểu và dễ nhớ như thế nên em tin là trí nhớ của bố em còn rất tốt, rất yêu đời và yêu quý nhất là giấy một trăm đô la. Các điều dặn dò trên, em đều gắng theo được. Duy có câu chót, bảo gửi giấy trăm đô la mới thì cái đó không thuộc thẩm quyền của em nên em đành bố giáo qui hàng!

Phu nhân Thẩm Oánh cũng chỉ còn biết lắc đầu cười:

- Thế là phúc đức lắm, chú còn được một ông bố để mà chăm nom...

- Em cám ơn chị!

Câu chuyện đến đây coi như sắp phải hạ màn và rút lui trong vòng trật tự...

Uống xong một tuần trà nữa, chúng tôi xin phép ra về để phu nhân còn có thời giờ nghỉ ngơi, làm một giấc “la siết”.

Phu nhân dịu dàng nhắn nhủ:

- Khi nào rảnh, các chú cứ lại chơi. Chị ở nhà chứ không đi đâu cả. Già rồi, ngại đi lắm...

Chúng tôi dạ dạ vâng vâng rồi ca khúc tạ từ!

Ngoài trời, nắng thu đã lên đến gần đỉnh đầu. A'nh nắng vàng tươi mát rượi.

Mùa thu trên vùng đất tình nhân này quả thực tuyệt vời.

Nhạc sĩ Nguyễn Túc hình như cũng mong sớm về nhà ngả lưng vì thầy ngồi trong xe hơi, ngáp sái cả quai hàm, mắt lim dim trong tư thế chuẩn bị chìm vào cơn mộng đẹp!

Trên đường về nhớ đầy, trong tôi chợt vang lên một khúc nhạc buồn điệu vợi, đầy những dấu hỏi mà tuyệt nhiên không có lấy được một câu trả lời:

“ - Ai nhớ ai chẳng là?

- Nào ai, ai nhớ hình ai?

- Hỏi ai nhớ ai chẳng là?

- Nào ai, ai nhớ thương ai?”...

Lê văn Phúc (12-2004)